TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:134/2021/HS-ST
Ngày: 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt
2. Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Kim Ngọc-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nùng Thị Kim L (tên gọi khác: Mai L); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1968 tại Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 9, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Nùng A X (đã chết) và bà Lê Thị M; Bị cáo có chồng tên là Trần Tuấn P (đã ly hôn) và có 03 con lớn nhất sinh năm 1989 và nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án; Tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 23-10-1997, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ra quyết định đưa đi Cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng về hành vi *"Cướp tài sản"* và *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành tại Cơ sở giáo dục bắt buộc A1-Bộ Công an. Ngày 06-5-1999, chấp hành xong về địa phương.

Ngày 12-6-2002, bị Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, chấp hành tại Trại giam Gia Trung-Bộ Công an. Ngày 06-10-2007, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Nùng Thị Kim L bị tạm giữ từ ngày 07-4-2021 đến 16-4-2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Ông Đinh Công P -Người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nùng Thị Kim L quen biết một người tên M (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Vào khoảng 17 giờ ngày 07-4-2021, M gọi điện thoại nhờ Lan bán giúp ma túy cho M, nếu bán được ma túy thì M trả tiền công cho Lan 200.000 đồng và Lan đồng ý; cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực trước nhà số 52 đường Trường Sa, thành phố P, tỉnh Gia Lai để M đưa ma túy cho Lan mang đi bán. Sau đó, Lan đã đón xe thồ của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến điểm hẹn gặp M. M đã đưa cho Lan 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy loại Heroine và nói Lan mang bán cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Cầu Sắt thuộc tổ 10, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai với giá 5.000.000 đồng, rồi mang số tiền cho M. Lan bỏ ma túy vào túi áo và đi xe thồ đến địa điểm nói trên.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi Lan đang đợi người đến mua ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường P, thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Cơ quan điều tra đã thu giữ trong túi áo khoác của Nùng Thị Kim L 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng cục, bột màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1280 màu đen, kèm sim số.

Tại Bản kết luận giám định số 280/KLGĐ ngày 15-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng, dạng cục, bột trong 01 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là* ***ma túy****, loại* ***Heroine****; khối lượng* ***1,4193 gam****".*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 21-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nùng Thị Kim L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nùng Thị Kim L với mức án từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2. Đề nghị căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 280/PC09 ngày 15-4-2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1280 màu đen, kèm sim số là công cụ mà bị cáo Lan sử dụng vào việc phạm tội.

3.Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nùng Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07-4-2021, tại khu vực Cầu Sắt, tổ 10, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi bị cáo Nùng Thị Kim L đang tàng trữ 1,4193 gam ma túy loại Heroine với mục đích để bán giúp đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, để nhận 200.000 đồng tiền công thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi tàng trữ 1,4193 ma túy loại Heroine với mục đích để bán do bị cáo Nùng Thị Kim L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội và đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Nùng Thị Kim L hoàn toàn nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* nhưng do ham lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã thực hiện hành vi tàng trữ 1,4193 ma túy loại Heroine với mục đích để bán. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 280/PC09 ngày 15-4-2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1280 màu đen, kèm sim số là công cụ mà bị cáo Lan sử dụng vào việc phạm tội nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Bị cáo Nùng Thị Kim L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với đối tượng tên M là người đã đưa ma túy cho bị cáo Lan đi bán và người thanh niên hẹn mua ma túy, do bị cáo Lan không biết được họ tên, lai lịch của hai đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào xác định được thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nùng Thị Kim L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nùng Thị Kim L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (07-4-2021).

3. Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 280/PC09 ngày 15-4-2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1280 màu đen, kèm sim số.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-8-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nùng Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
-Trại giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên